

BÁO CÁO**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được các văn bản số 534/UBND-KTTH ngày 24/02/2021 và tờ trình 73/TTr-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Giang đề nghị tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Dự án). Sau khi xem xét hồ sơ Dự án, tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án như sau:

Phần thứ nhất**TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH****I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Văn bản số 534/UBND-KTTH ngày 24/02/2021 và tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Hà Giang đề nghị tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang.

3. Văn bản số 259/SKHĐT-KTĐN ngày 08/02/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang về Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản.

4. Các văn bản, tài liệu liên quan.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

2. Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư,

Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.

3. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

4. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

5. Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

6. Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Cơ quan chủ trì thẩm định: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang.

2. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hà Giang.

3. Nhà tài trợ: Chính phủ Nhật Bản, thông qua Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).

4. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: Góp phần phát triển nông thôn toàn diện trong khu vực kinh tế kém phát triển, thu hẹp khoảng cách kinh tế bằng cách tăng năng suất và tăng giá trị nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ với các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Từ đó, phát triển kinh tế tổng thể theo hướng bền vững, chống chịu với thời tiết và tạo điều kiện để nông thôn tự ứng phó với biến đổi khí hậu, đóng góp vào việc giảm nhẹ các tác động tiêu cực có thể xảy ra do thiên tai.

- Mục tiêu cụ thể: Thông qua các hợp phần công trình để cải thiện các hoạt động sinh kế của người dân nông thôn ở khu vực kém phát triển so với mức trung bình của cả nước, cụ thể:

+ Cải tạo và nâng cấp các công trình thủy lợi chống chịu với thiên tai.

+ Mở rộng, cải thiện hệ thống mạng lưới giao thông đường bộ nhằm kết nối vùng và khu vực.

+ Chinh trị, cải tạo sông ngòi nhằm bảo vệ khu vực dân cư, diện tích cây trồng và cơ sở hạ tầng.

5. Quy mô và nội dung đầu tư: Dự án gồm 14 tiểu dự án thành phần, gồm:

- 09 tiểu dự án thủy lợi: (i) Sửa chữa, nâng cấp kênh mương cấp I, Hồ Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Bắc Quang; (ii) Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Vằng Quân, xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang; (iii) Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi Ngọc Minh, xã Ngọc Minh, huyện Vị Xuyên; (iv) Nâng cấp cải tạo tuyến kênh hồ Trùng, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang; (v) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy nông Tổ 04, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình; (vi) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy nông Tạm Tát, xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình; (vii) Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên; (viii) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên; (ix) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi xã Đường Âm, huyện Bắc Mê.

- 04 tiểu dự án đường giao thông: Nâng cấp 48,5 km đường theo tiêu chuẩn cấp VI miền núi: (i) Tiểu dự án đường Bằng Hành – Kim Ngọc – Vô Điểm (đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 14 km); (ii) Tiểu dự án đường Đồng Tâm – Trung Thành, đoạn từ thôn Nậm Tuộc đi thôn Lâm, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang (đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 9,6 km); (iii) Tiểu dự án đường Ngọc Long – Mậu Long (đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 10,9 km); (iv) Tiểu dự án đường Mậu Long – Nậm Ban (đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 14 km).

- 01 tiểu dự án chinh trị sông suối: Công trình kè chống sạt lở hạ lưu tràn xả lũ và bảo vệ tuyến kênh cấp I hồ Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Bắc Quang.

6. Dự án nhóm B

7. Thời gian thực hiện: 04 năm, kể từ ngày ký Hiệp định vay.

8. Địa điểm thực hiện: Dự án được thực hiện trên địa bàn các huyện: Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê, Yên Minh và Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

9. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn:

Tổng mức đầu tư: 473,634 tỷ đồng, tương đương 2.172,5 triệu Yên, tương đương 20,38 triệu USD, trong đó:

a) Vốn vay ODA: 1.759,5 triệu Yên, tương đương 16,506 triệu USD, tương đương 383,6 tỷ đồng.

b) Vốn đối ứng: 90,034 tỷ đồng, tương đương 3,874 triệu USD, tương đương 413 triệu Yên.

(Tỷ giá: 01 USD = 23.240 VND; 01 JPY = 218 VND)

10. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với vốn vay ODA: Ngân sách trung ương cấp phát 90%, UBND tỉnh Hà Giang vay lại 10%.
- Đối với vốn đối ứng: UBND tỉnh Hà Giang bố trí toàn bộ vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản số 2362/BKHĐT-KTĐN ngày 27/4/2021 gửi các cơ quan liên quan đề nghị cho ý kiến thẩm định về chủ trương đầu tư Dự án và đã nhận được các ý kiến góp ý cụ thể như sau:

1. Bộ Tài chính (văn bản số 6584/BTC-QLN ngày 18/6/2021)

- Đề nghị cơ quan chủ quản rà soát, bổ sung nội dung cụ thể về căn cứ xây dựng tổng mức đầu tư, dự kiến phân bổ tổng mức đầu tư theo từng hạng mục chi phí và theo từng nguồn vốn cụ thể (vốn vay Nhật Bản, vốn đối ứng) tương ứng với từng hạng mục chi phí; bổ sung số liệu tổng mức đầu tư, trong đó bao gồm vốn vay và vốn đối ứng quy đổi theo đồng nguyên tệ (JPY).

- Đề nghị rà soát các tiêu dự án dự kiến thực hiện, tránh trùng lặp với các nội dung đã, đang và dự kiến đầu tư từ các nguồn vốn khác.

- Về chi phí dự phòng, đề nghị nghiên cứu, xây dựng dự toán chi phí vốn vay đối với từng hạng mục cụ thể của Dự án, đảm bảo nguyên tắc không sử dụng vốn vay cho dự phòng chung và không có mục đích chi cụ thể, làm cơ sở để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tại thời điểm trình phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án.

- Đánh giá thành tố ưu đãi của khoản vay Nhật Bản cho Dự án: Trường hợp áp dụng theo điều kiện vay Chính phủ Nhật Bản công bố tại thời điểm tháng 4/2021, thì khoản vay không đạt tiêu chuẩn khoản vay ODA do lãi suất chiết khấu thay đổi. Do Chính phủ Nhật Bản định kỳ điều chỉnh điều kiện vay 02 lần trong năm nên thành tố ưu đãi trên chỉ mang tính chất tham khảo; điều kiện vay đối với Dự án sẽ được xác định tại thời điểm chính thức cam kết vốn cho Dự án.

- Về cơ chế tài chính trong nước:

- + Đối với vốn vay Nhật Bản: Theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Quyết định số 173/QĐ-BTC ngày 19/02/2021 và Quyết định số 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài chính thống nhất với tỷ lệ cho vay lại vốn vay nước ngoài tại đề xuất chủ trương đầu tư đối với tỉnh Hà Giang là 30%.

- Về hạn mức vay nợ: Theo dư nợ dự kiến tính đến ngày 31/12/2021 thì tỉnh Hà Giang còn hạn mức vay nợ theo quy định; tuy nhiên, đề nghị tỉnh bổ sung thông tin về số liệu vay nợ của địa phương trong giai đoạn thực hiện Dự án dự kiến.

- Về nội dung đánh giá tác động môi trường: Hiện nay, Chính phủ chưa ban hành nghị định hướng dẫn danh mục cụ thể các dự án cần phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường nên không có căn cứ để thẩm định nội dung này trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án. Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này để có hướng xử lý chung đối với các dự án hiện đang trong quá trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 4932/BN-NTQT ngày 05/8/2021)

- Hà Giang là tỉnh vùng cao biên giới, cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn nghèo nàn, chất lượng hạ tầng đa phần chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, hằng năm trên địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai (hạn hán, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất,...) gây thiệt hại lớn đến tính mạng, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng kỹ thuật của địa phương. Việc đề xuất chủ trương đầu tư Dự án là cần thiết; thành phần, nội dung của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cơ bản đã thực hiện theo Luật Đầu tư công, Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ và phù hợp với Đề xuất dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cần đánh giá hiện trạng của từng công trình dự kiến đầu tư, phân tích để làm rõ sự cần thiết phải đầu tư, đối với các công trình thủy lợi xây dựng mới cần đề xuất giải pháp đầu tư (xây dựng hồ chứa hay đập dâng).

- Rà soát, bổ sung đánh giá sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch ngành (nông nghiệp, thủy lợi, giao thông, phòng chống thiên tai).

- Báo cáo cần phân tích, có đánh giá sơ bộ để lựa chọn quy mô, giải pháp xây dựng công trình đạt các yêu cầu về mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án; việc đầu tư các hạng mục công trình thủy lợi cần tính toán, xem xét đến quy hoạch sử dụng đất, định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của địa phương trong tương lai.

- Bổ sung sơ bộ diện tích sử dụng đất, số hộ, công trình bị ảnh hưởng, sơ bộ phương án bồi thường, tái định cư; lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác (nếu có) theo đúng quy định.

- Khi lập và thực hiện dự án đầu tư, chủ đầu tư cần rà soát, bổ sung đầy đủ các nội dung liên quan về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 2749/BTNMT-KHTC ngày 21/5/2021)

- Báo cáo đề xuất chủ trương không nêu rõ nhu cầu sử dụng đất nên Bộ Tài nguyên và Môi trường không tham gia ý kiến cụ thể về nội dung này.

- Đề nghị UBND tỉnh Hà Giang căn cứ vào quy mô Dự án, việc bố trí thực hiện các hạng mục xây dựng tại các vị trí liên quan đến sử dụng đất, tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan môi trường để nhận dạng, phân tích, đánh giá việc phát sinh các loại chất thải tác động đến môi trường và con người; đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình triển khai dự án.

- Đề nghị bổ sung nội dung thuyết minh theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

- Trong quá trình lập dự án cần tham khảo các tài liệu địa chất, tai biến địa chất của các đơn vị chuyên ngành nhằm tăng cường hiệu quả dự án.

- Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá chi tiết về tình hình thiên tai tại khu vực dự kiến thực hiện để làm rõ tính cần thiết của Dự án.

- Rà soát, ưu tiên các khu vực trọng yếu thường xuyên xảy ra mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất,... để thực hiện các tiểu dự án cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi và xây dựng mới các công trình phòng chống thiên tai nhằm tăng hiệu quả của Dự án.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

- Ngày 27/9/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6524/BKHĐT-KTĐN gửi UBND tỉnh Hà Giang ý kiến thẩm định và đề nghị hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

- UBND tỉnh Hà Giang đã có văn bản số 363/BC-UBND ngày 29/10/2021 báo cáo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan và đã hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định và tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 01/11/2021 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ ý kiến của các cơ quan phối hợp thẩm định, ý kiến tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh Hà Giang và hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được hoàn thiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư

- Tại văn bản số 1656/TTg-QHQT ngày 25/11/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề xuất Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang sử dụng vốn vay ODA Nhật Bản. Trong đó, mục tiêu của Dự án là: “Góp phần phát triển nông thôn toàn diện trong khu vực kinh tế kém phát triển, thu hẹp khoảng cách kinh tế bằng cách tăng năng suất và tăng giá trị nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ với các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Từ đó, phát triển kinh tế tổng thể theo hướng bền vững, chống chịu với thời tiết và tạo điều kiện để nông thôn tự ứng phó với biến đổi khí hậu, đóng góp vào việc giảm nhẹ các tác động tiêu cực có thể xảy ra do thiên tai”.

- Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Hà Giang là tỉnh vùng cao biên giới, cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, chất lượng hạ tầng đa phần chưa đáp ứng được

yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hằng năm, trên địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai gây thiệt hại lớn đến tính mạng, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng của địa phương. Trong 05 năm qua, trên địa bàn các xã thuộc Dự án đã xảy ra khoảng 40 đợt thiên tai (13 đợt mưa lớn gây ngập úng; 10 lần lũ lụt; 02 lần lũ quét; 06 đợt hạn hán, 08 đợt rét đậm, rét hại; 08 lần gió lốc; 01 lần mưa đá,...) gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông – thủy lợi, gây thiệt hại lớn về tài sản của người dân. Do đó, tỉnh Hà Giang xác định việc sớm đầu tư Dự án là rất cần thiết để phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định

a) Căn cứ pháp lý

- Điều 15 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài quy định hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi bao gồm: *(1) Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư; (2) Văn bản phê duyệt Đề xuất chương trình, dự án của cấp có thẩm quyền; (3) Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ của cơ quan chủ quản về chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi; (4) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án; (5) Các tài liệu liên quan khác.*

b) Thành phần hồ sơ Dự án

Dự án do UBND tỉnh Hà Giang là cơ quan chủ quản, đối chiếu quy định tại điểm (a) trên đây, hồ sơ thẩm định đầy đủ các đầu mục theo quy định.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Theo báo cáo của tỉnh Hà Giang, mục tiêu và nội dung của Dự án phù hợp với: Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự án phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII.

4. Về sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án theo quy định của Luật Đầu tư công; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: Dự án đầu tư trong lĩnh vực giao thông và thủy lợi, tổng mức đầu tư dự kiến là 473,634 tỷ đồng, theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công, Dự án thuộc phân loại dự án nhóm B.

- Khoản 2 Điều 11 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự quy định: “*Đối với dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đã hoàn thành thủ tục lập, thẩm định và có văn bản thẩm định làm cơ sở cho việc quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 25 và Điều 34 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14 và Luật số 72/2020/QH14 trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14 và Luật số 72/2020/QH14*”. Dự án đã hoàn thành thủ tục lập, thẩm định và có văn bản thẩm định làm cơ sở cho việc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 25 và Điều 34 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 trước ngày Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực thi hành, do đó thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

5. Các nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

- Mục tiêu: Mục tiêu của Dự án phù hợp với mục tiêu tại Đề xuất dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Về quy mô, hình thức đầu tư, thời gian, tiến độ thực hiện đã được UBND tỉnh Hà Giang rà soát, xây dựng theo nhu cầu, tình hình thực tế của địa phương, trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đã được thể hiện trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Theo đó, Dự án gồm 14 tiểu dự án thành phần với 04 tiểu dự án đường giao thông, 09 tiểu dự án thủy lợi, 01 tiểu dự án chỉnh trị sông suối.

- Về căn cứ lập tổng mức đầu tư của Dự án: Theo báo cáo giải trình của UBND tỉnh Hà Giang, việc xác định tổng mức đầu tư Dự án đã được tỉnh tiếp thu và tính toán và lập theo đúng quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

- Về phạm vi, địa điểm thực hiện dự án: Dự án được triển khai trên địa bàn 06 huyện: Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê, Yên Minh và Mèo Vạc. Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, hạ tầng giao thông, thủy lợi trên địa bàn các địa phương nêu trên đều đã xuống cấp, hư hỏng ảnh hưởng đến đi lại, giao thương và cuộc sống của người dân; ngoài ra, đây là các địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai; do đó, việc lựa chọn phạm vi, địa điểm thực hiện là phù hợp với mục tiêu của Dự án.

- Về giải pháp bảo vệ môi trường: UBND tỉnh Hà Giang đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đã rà soát, bổ sung vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nội dung về đánh giá sơ bộ tác động môi trường, nhu cầu sử dụng đất theo quy định.

- Về nguồn vốn:

+ Vốn vay ODA: Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, vốn vay ODA của Dự án là 1.759,5 triệu Yên, tương đương 16,506 triệu USD, tương đương 383,6 tỷ đồng. Dự án đã được đưa vào Danh mục hợp tác kèm theo Tuyên bố chung nhân dịp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm chính thức Nhật Bản vào tháng 11/2021 để hai bên thúc đẩy thực hiện. JICA đã cử đoàn chuyên gia vào khảo sát thực địa Dự án vào cuối tháng 4/2022. Tại cuộc họp ngày 09/9/2022 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, JICA và UBND 11 tỉnh trung du, miền núi phía Bắc, sau khi nghe các địa phương trình bày về nội dung dự án, JICA đã nhận thấy sự cần thiết phải tài trợ vốn vay cho các dự án quy mô nhỏ hơn để hỗ trợ các địa phương vùng sâu, vùng xa của Việt Nam (trước đây JICA chỉ cung cấp vốn vay cho các dự án có quy mô lớn). Như vậy, việc đề xuất sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản cho Dự án là có cơ sở.

+ Vốn đối ứng: Tại văn bản số 363/BC-UBND ngày 29/10/2021, UBND tỉnh Hà Giang cam kết bố trí đầy đủ vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Về khả năng cân đối vốn:

+ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hà Giang đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021; tuy nhiên, Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư nên chưa đủ điều kiện để bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025.

+ Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Dự án dự kiến giải ngân trong giai đoạn từ 2022-2025, do đó thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, Dự án thuộc phân loại nhóm B, thời gian thực hiện là 04 năm kể từ ngày ký Hiệp định, do đó việc giải ngân của Dự án dự kiến sẽ phải thực hiện trong 02 kỳ trung hạn 2021-2025 và 2026-2030. Trường hợp Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, đề nghị UBND tỉnh Hà Giang rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, bố trí nguồn lực và báo cáo cấp có thẩm quyền để bổ sung Dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự kiến vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Hà Giang.

- Về khả năng vay, trả nợ của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022-2025: Tại văn bản số 363/BC-UBND ngày 29/10/2021, UBND tỉnh Hà Giang đã đánh giá và cam kết cân đối ngân sách địa phương để đảm bảo đáp ứng được khả năng vay, trả nợ cho Dự án.

6. Về hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Về hiệu quả kinh tế - xã hội:

Về kinh tế, theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Dự án khả thi về hiệu quả kinh tế. Theo đó, giảm hao hụt trong vận chuyển các loại nông sản từ 8-10% xuống còn khoảng 3-5%; tăng giá bán các sản phẩm nông nghiệp lên 10-15%; dự kiến thu nhập của người dân tại các xã dự án tăng khoảng 25%, tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm 2-3%.

+ Về thủy lợi, diện tích tưới tăng từ 1.455 ha lên 2.004 ha; năng suất lúa tăng từ 55 tạ/ha/vụ lên 68 tạ/ha/vụ.

+ Về giao thông, lưu lượng phương tiện dự kiến tăng từ 3-8 lần, tải trọng xe tăng từ 3,5 tấn lên 10 tấn, lượng người và hàng hóa lưu thông qua tuyến tăng từ 5-8 lần.

Về xã hội, Dự án góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, mang lại lợi ích cho người dân; giảm công lao động cho việc lấy nước trồng trọt, chăn nuôi; giúp cho người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục hơn.

- Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã đánh giá sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đề xuất cụ thể các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình triển khai Dự án. Báo cáo đánh giá tác động môi trường sẽ được chủ đầu tư lập trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

7. Nội dung thay đổi so với Đề xuất dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

- Cơ chế tài chính trong nước đối với vốn vay ODA:

Theo văn bản số 1656/TTg-QHQT ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án, cơ chế tài chính trong nước của Dự án được áp dụng tỷ lệ vay lại theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi của Chính phủ theo đó, UBND tỉnh Hà Giang vay lại 30% vốn vay ODA.

Ngày 16/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1972/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 sau đó thay thế bằng Quyết định số 990/QĐ-BTC ngày 07/6/2022 công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi áp dụng với tỉnh Hà Giang là 10%.

- Việc thay đổi cơ chế tài chính trong nước nêu trên không làm ảnh hưởng đến mục tiêu của Dự án.

(Bản sao các văn bản liên quan gửi kèm theo).

IV. KẾT LUẬN

Căn cứ các ý kiến thẩm định nêu trên và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được UBND tỉnh Hà Giang hoàn thiện, Dự án Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Hà Giang đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Hà Giang sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản.

UBND tỉnh Hà Giang chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về nội dung, số liệu báo cáo và hiệu quả đầu tư của Dự án, bảo đảm thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT, TN&MT;
- UBND tỉnh Hà Giang;
- Các ĐV: KTTN, THKTQD, KTĐP<
- Lưu: VT, KTDN. C 03

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang sử dụng vốn vay Nhật Bản

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số .../BKHĐT-KTDN ngày ... tháng ... năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Hà Giang sử dụng vốn vay Nhật Bản với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Hà Giang.
2. Nhà tài trợ: Chính phủ Nhật Bản, thông qua Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).
3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.
4. Mục tiêu, quy mô:
 - a) Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát: góp phần phát triển nông thôn toàn diện trong khu vực kinh tế kém phát triển, thu hẹp khoảng cách kinh tế bằng cách tăng năng suất và tăng giá trị nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ với các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Từ đó, phát triển kinh tế tổng thể theo hướng bền vững, chống chịu với thời tiết và tạo điều kiện để nông thôn tự ứng phó với biến đổi khí hậu, đóng góp vào việc giảm nhẹ các tác động tiêu cực có thể xảy ra do thiên tai.

- Mục tiêu cụ thể: Thông qua các hợp phần công trình để cải thiện các hoạt động sinh kế của người dân nông thôn ở khu vực kém phát triển so với mức trung bình của cả nước, cụ thể:

+ Cải tạo và nâng cấp các công trình thủy lợi chống chịu với thiên tai.

+ Mở rộng, cải thiện hệ thống mạng lưới giao thông đường bộ nhằm kết nối vùng và khu vực.

+ Chinh trị, cải tạo sông ngòi nhằm bảo vệ khu vực dân cư, diện tích cây trồng và cơ sở hạ tầng.

b) Quy mô: Dự án gồm 14 tiểu dự án thành phần, gồm:

- 09 tiểu dự án thủy lợi: (i) Sửa chữa, nâng cấp kênh mương cấp I, Hồ Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Bắc Quang; (ii) Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Vằng Quân, xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang; (iii) Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi Ngọc Minh, xã Ngọc Minh, huyện Vị Xuyên; (iv) Nâng cấp cải tạo tuyến kênh hồ Trùng, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang; (v) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy nông Tổ 04, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình; (vi) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy nông Tạm Tát, xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình; (vii) Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên; (viii) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên; (ix) Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi xã Đường Âm, huyện Bắc Mê.

- 04 tiểu dự án đường giao thông nâng cấp 48,5 km đường theo tiêu chuẩn cấp VI miền núi: (i) Tiểu dự án đường Bằng Hành – Kim Ngọc – Vô Điểm (đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 14 km); (ii) Tiểu dự án đường Đồng Tâm – Trung Thành, đoạn từ thôn Nậm Tuộc đi thôn Lâm, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang (đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 9,6 km); (iii) Tiểu dự án đường Ngọc Long – Mậu Long (đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 10,9 km); (iv) Tiểu dự án đường Mậu Long – Nậm Ban (đường cấp VI miền núi, tổng chiều dài 14 km).

- 01 tiểu dự án chinh trị sông suối: Công trình kè chống sạt lở hạ lưu tràn xả lũ và bảo vệ tuyến kênh cấp I hồ Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Bắc Quang.

5. Địa điểm: Dự án được thực hiện trên địa bàn các huyện: Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê, Yên Minh và Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

6. Thời gian thực hiện: 04 năm, kể từ ngày ký Hiệp định vay.

7. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn:

Tổng mức đầu tư: 473,634 tỷ đồng, tương đương 2.172,5 triệu Yên, tương đương 20,38 triệu USD, trong đó:

a) Vốn vay ODA: 1.759,5 triệu Yên, tương đương 16,506 triệu USD, tương đương 383,6 tỷ đồng.

b) Vốn đối ứng: 90,034 tỷ đồng, tương đương 3,874 triệu USD, tương đương 413 triệu Yên.

8. Cơ chế tài chính trong nước và phương thức cho vay lại:

- Đối với vốn vay ODA: ngân sách trung ương cấp phát 90%, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang vay lại 10%.

- Đối với vốn đối ứng: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang bố trí toàn bộ vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi công hàm cho Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam đề nghị Chính phủ Nhật Bản cung cấp vốn vay cho Dự án.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang:

- Tiếp thu các ý kiến góp ý nêu tại Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án để hoàn thiện, thẩm định, phê duyệt đầu tư theo quy định hiện hành.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, bố trí nguồn lực và báo cáo cấp có thẩm quyền để bổ sung Dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về nội dung, số liệu báo cáo và hiệu quả đầu tư của Dự án, bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao, Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTg, PTTg TT Phạm Bình Minh;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Xuân Thành,
- các Vụ: KTTH, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). HQ.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Bình Minh